

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS - ST
Ngày 16/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Triệu Thị Tình;

2. Ông Trần Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2023/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **49/2023/QĐXXST-HS ngày 02/8/2023 đối với bị cáo:**

Họ và tên: **Vũ Văn D** (Không có tên gọi khác).

Sinh ngày 23/02/1962 tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm BB 2, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Như Lộ (đã chết) và bà Trần Thị Nội (đã chết); vợ là: Nguyễn Thị Chính, sinh năm 1967; có 05 con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

Bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xét xử phúc thẩm xử phạt 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985 tại Bản án số 15/HSPT ngày 21/3/1987. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án số 08/HSST ngày 08/6/2010. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 6 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án số 47/HSST ngày 16/12/2014. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2019, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

* Người chứng kiến:

1. Anh Trần Văn Ch, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Xóm BB 2, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

2. Anh Mông Chí B, sinh năm 1983. Địa chỉ: BB 2, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI D V U ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/4/2023, tổ công tác của Công an xã ĐM, huyện Định Hoá, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp tại nhà của Vũ Văn D thuộc xóm BB 2, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, có một số đối tượng tụ tập có biểu hiện liên quan đến tội phạm về ma túy, nên đã mời người chứng kiến và tiến hành kiểm tra hành chính. Khi kiểm tra chỉ có Vũ Văn D ở nhà, quá trình kiểm tra tổ công tác đã thu giữ tại lòng bàn tay phải của D 01 gói nhỏ chất bột màu trắng, được gói bằng giấy bạc màu vàng, đựng trong túi nilon, D khai là ma túy loại Heroine, D mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 01 gói chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 và giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hoá giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D, không phát hiện, thu giữ được gì liên quan đến tội phạm.

Mở niêm phong, cân xác định trọng lượng 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của D có trọng lượng 0,314g (không phẩy ba một bốn gam), niêm phong lại ký hiệu A2.

Tại Bản kết luận giám định số: 603/KL-KTHS ngày 20/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Vũ Văn D đựng trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine, có khối lượng: 0,314 gam. Hoàn lại 0,307 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu được niêm phong theo đúng quy định.

Hoàn lại đôi tượng giám định theo biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận lại đôi tượng giám định là 0,307g (không phải ba linh bảy gam) và vỏ bao gói mẫu được niêm phong trong bì ký hiệu A2.

Quá trình điều tra D khai nhận. Bản thân D là đối tượng nghiện chất ma túy, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/4/2023, D đi nhờ xe của người đi đường từ nhà đến khu vực ngã ba Bình Yên thuộc xóm Yên Thông, xã Bình Yên, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, D đã gặp và mua ma túy của một người đàn ông (D không rõ tên, tuổi, địa chỉ của người này) 01 gói ma túy loại Heroine với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cất giấu vào trong người và đi nhờ xe mô tô của người đi đường về nhà. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi D đang ở nhà thì tổ công tác của Công an xã ĐM, huyện Định Hoá đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang và bị thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 53/CT - VKS ngày 20/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo ra xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, nội D, hành vi phạm tội, hậu quả và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn D từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,307g (không phải ba không bảy gam) ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A3 bên trong là vỏ phong bì niêm phong vật chứng và 01 mảnh giấy bạc màu vàng khi bắt quả tang của Vũ Văn D.

Áp dụng Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận, đối đáp: Bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và điều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người chứng kiến anh Chung và anh Bình: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng nhưng người chứng kiến vẫn vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về sự vắng mặt của họ, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị xét xử vắng người chứng kiến. Quá trình điều tra, anh Chung và anh Bình không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia nên việc vắng mặt của anh Chung và anh Bình tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến về thời gian, địa điểm, vị trí, về số Heroine bị cáo đang tàng trữ bị thu giữ. Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận:

Do nghiện ma túy và với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/4/2023, bị cáo đi nhờ xe của người đi đường từ nhà đến khu vực ngã ba Bình Yên thuộc xóm Yên Thông, xã Bình Yên, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, bị cáo đã gặp và mua ma túy của một người đàn ông không quen biết 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy, loại heroine với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất vào trong người và đi nhờ xe của một người đi đường về nhà. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo đang ở nhà thì tổ công tác của Công an xã ĐM, huyện Định Hoá đến kiểm tra phát hiện, thu giữ gói ma túy bị cáo chưa kịp sử dụng, Tổ công đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và

thu giữ vật chứng, niêm phong 01 (một) gói chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1.

Cân xác định trọng lượng 01 gói chất bột màu trắng thu giữ trên người bị cáo có trọng lượng 0,314 g (không phải ba một bốn gam), niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

Tại Bản kết luận giám định số 603/KL-KTHS ngày 20/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Vũ Văn D niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine, có khối lượng là: 0,314 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định theo biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định là 0,307g (không phải ba linh bảy gam) và vỏ bao gói mẫu được niêm phong trong bì ký hiệu A2.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện như lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam”

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất, hậu quả hành vi của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy. Hành vi của bị cáo hủy hoại sức khỏe của bản thân, vi phạm pháp luật, thực hiện với lỗi cố ý, cần được xử lý nghiêm minh.

[5]. Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử với hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sau khi đánh giá toàn diện về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly ra khỏi đời sống chung trong xã hội đối với bị cáo một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt tù đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm phục vụ nhu cầu nghiện hút của cá nhân, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, việc áp dụng hình phạt bổ sung là không khả thi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì niêm phong kí hiệu A2 bên trong có 0,307g (không phải ba không bảy gam) ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A3 bên trong là vỏ phong bì niêm phong vật chứng và 01 mảnh giấy bạc màu vàng cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số ma túy loại Heroine bị thu giữ, Vũ Văn D khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã ba Bình Yên thuộc xóm Yên Thông, xã Bình Yên, huyện Đ, bị cáo không biết họ tên và địa chỉ nên không có đủ cơ sở để xác minh xử lý, khi nào xác định được đối tượng sẽ xử lý sau.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/4/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn D.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 16/8/2023 để bảo đảm cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong kí hiệu A2 bên trong có 0,307g (không phẩy ba không bảy gam) ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A3 bên trong là vỏ phong bì niêm phong vật chứng và 01 mảnh giấy bạc màu vàng thu giữ của Vũ Văn D.

(Tình trạng vật chứng như tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24/7/2023 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Khánh